VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH

Thực hiện hiệu quả công tác cải cách tư pháp

Sau 15 năm thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp (CCTP) đến năm 2020, viện kiểm sát nhân dân (KSND) hai cấp trong tỉnh đã tích cực, chủ động trong triển khai chủ trương của Đảng về CCTP, giúp cho các hoạt động tư pháp được thực hiện dân chủ, nghiêm minh, bảo vệ công lý, giữ vững an ninh chính trị, trật tự xã hội trên địa bàn tỉnh.

Đồng chí Lại Hợp Mạnh, Viện trưởng Viện KSND tỉnh cho biết: Ngay sau khi Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 49, Ban Cán sự đảng Viện KSND tỉnh đã tổ chức quán triệt tới cán bộ, kiểm sát viên (KSV) hai cấp và xây dựng chương trình hành động thực hiện. Chỉ đạo các đơn vị trong ngành tổng hợp những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, phát hiện những bất cập, vướng mắc, không phù hợp để kịp thời xin ý kiến chỉ đạo và kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét điều chỉnh, hướng dẫn, bổ sung cho phù hợp. Chủ động xây dựng quy chế phối hợp với các ngành công an, tòa án, thanh tra trong tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo tội phạm, kiến nghị khởi tố trong quá trình giải quyết vụ án. Để nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh, phòng, chống tội phạm, Viện KSND tỉnh phối hợp với cơ quan điều tra thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật; kiểm sát chặt chẽ việc tiếp nhận, phân loại, giải quyết tố giác, tin báo tội phạm, kiến nghị khởi tố; phân công kịp thời KSV chủ động kiểm sát chặt chẽ từ khi tiếp nhận, thụ lý, ban hành yêu cầu kiểm tra, xác minh 100% tin báo; chủ động phối hợp với cơ quan điều tra, MTTQ cùng cấp thực hiện kiểm sát, kiểm tra, giám sát công tác tiếp nhận tố giác, tin báo tội phạm tại cơ sở.

Công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp của ngành có nhiều chuyển biến tích cực. 15 năm qua, viện KSND hai cấp trong tỉnh đã kiểm sát khởi tố 11.788 vụ, 19.182 bị can, qua đó đã truy tố ra trước tòa 10.366 vụ, 17.237 bị cáo. Tiến độ và chất lượng giải quyết các vụ án được nâng lên (năm 2005 đạt 97,3%, năm 2012 đạt 98,4%, năm 2018 đạt 100%), trong đó không có trường hợp nào phải đình chỉ do bị can không phạm tội, tỷ lệ trả hồ sơ để điều tra bổ sung được hạn chế (dưới 3%). KSV đã tiến hành hỏi cung 100% bị can trước khi phê chuẩn lệnh, quyết định của cơ quan điều tra đồng thời thực hiện việc phúc cung bảo đảm các căn cứ vững chắc, qua đó khắc phục tình trạng trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung.

Quán triệt tinh thần của Nghị quyết số 49 là nâng cao chất lượng tranh tụng tại các phiên tòa, coi đây là khâu đột phá của hoạt động tư pháp, viện KSND hai cấp trong tỉnh đã chỉ đạo KSV tăng cường nghiên cứu hồ sơ chuẩn bị tham gia các phiên tòa, dự kiến các tình huống phát sinh nhằm nâng cao chất lượng các phiên tòa. Chủ động triển khai thực hiện các quy định mới của các luật về tư pháp, kiểm sát chặt chẽ hoạt động điều tra ngay từ giai đoạn xác minh, thường xuyên phối hợp rà soát, đánh giá toàn diện các chứng cứ, tài liệu, kịp thời đề ra các yêu cầu điều tra để nâng cao chất lượng điều tra, bảo đảm thu thập đầy đủ chứng cứ buộc tội và gỡ tội. 15 năm qua, viện KSND hai cấp trong tỉnh đã thực hiện quyền công tố theo thủ tục xét xử 10.621 vụ, 17.633 bị cáo, trong đó có 819 vụ án có sự tham gia của người bào chữa. Việc tranh tụng tại phiên tòa luôn được thực hiện dân chủ, khách quan, KSV tuân thủ quy tắc ứng xử tôn trọng lắng nghe và đối đáp đầy đủ ý kiến của những người tham gia tố tụng với những lập luận chặt chẽ, thuyết phục. Hầu hết các vụ án sau khi tranh luận, hội đồng xét xử đều thống nhất quan điểm của KSV, tỷ lệ cao (trên 95%). Điển hình như vụ án Trần Anh Kim, Lê Thanh Tùng, Nguyễn Văn Túc về tội "Hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân"; Bùi Quang Tú về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức"... Tại phiên tòa, các bị cáo và luật sư bào chữa đều khẳng định bị cáo bị oan, không phạm tội. Trước những ý kiến của luật sư, KSV đã tranh luận đưa ra các căn cứ, phân tích, đánh giá các chứng cứ thuyết phục nên hội đồng xét xử đã nhất trí với quan điểm của viện kiểm sát và tuyên các bị cáo phạm tội như cáo trạng.

Kiểm sát viên tranh tụng tại phiên tòa.

Để nâng cao chất lượng xét xử, Viện KSND tỉnh đã phối hợp với Tòa án nhân dân tỉnh triển khai thực hiện có hiệu quả quy chế phối hợp liên ngành trong việc tổ chức các phiên tòa rút kinh nghiệm và phiên tòa xét xử lưu động. Trong những năm qua đã tổ chức hàng trăm phiên tòa rút kinh nghiệm, phiên tòa lưu động để rèn luyện kỹ năng thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử của KSV và tuyên truyền pháp luật. Tại các phiên tòa, KSV đã nắm chắc hồ sơ, chủ động tham gia xét hỏi, đối đáp, tranh luận dân chủ, khách quan với luật sư, người tham gia tố tụng; đường lối truy tố, xử lý vụ án của viện kiểm sát bảo đảm có căn cứ, đúng pháp luật, giúp hội đồng xét xử ra bản án đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bên cạnh việc nâng cao chất lượng tranh tụng tại phiên tòa, viện KSND hai cấp trong tỉnh đã chỉ đạo kiểm sát chặt chẽ các bản án, quyết định của tòa án, qua đó đã ban hành 178 kháng nghị phúc thẩm, 13 kháng nghị giám đốc thẩm, ban hành 306 kiến nghị yêu cầu khắc phục vi phạm. Công tác kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự tập trung thực hiện có hiệu quả kiểm sát việc bắt, tạm giữ, tạm giam hàng ngày, kiểm sát định kỳ, đột xuất nơi giam giữ, kiểm sát hồ sơ xét giảm thời hạn tù, đề nghị và được hội đồng giảm án, tha tù trước thời hạn; tham gia phiên họp xét rút ngắn thời gian thử thách của án treo... Công tác đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ nghiệp vụ được quan tâm, qua đó đáp ứng các yêu cầu công tác CCTP trong tình hình mới.

Thời gian tới, ngành kiểm sát tiếp tục thực hiện nghiêm các đạo luật mới về tư pháp vừa được Quốc hội thông qua. Chỉ đạo thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm về CCTP trong ngành giai đoạn 2011 - 2020. Tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên, công chức; đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử các vụ án hình sự, giải quyết tố giác, tin báo tội phạm.

NGUYỄN TÙNG

Tuổi trẻ tri ân người có công

Chăm sóc phần mộ liệt sĩ tại Nghĩa trang Liệt sĩ huyện Tiền Hải.

Cùng với các cấp ủy đảng, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể, tuổi trẻ Thái Bình có nhiều hoạt động tri ân các anh hùng liệt sĩ, người và gia đình có công với cách mạng.

Chị Nguyễn Thị Thơm, Phó Bí thư Tỉnh đoàn cho biết: Nhận thức sâu sắc về trách nhiệm của thế hệ trẻ, các cấp bộ đoàn trong tỉnh luôn gắn các hoạt động "Đền ơn đáp nghĩa" vào tất cả các chương trình, hoạt động như tháng thanh niên, chiến dịch thanh niên tình nguyện hè, ngày thứ bảy tình nguyện, ngày chủ nhật xanh... Với phương châm hướng về cơ sở, các cấp bộ đoàn thường xuyên tổ chức các hoạt động ý nghĩa thiết thực: khám bệnh, cấp thuốc miễn phí; hỗ trợ kinh phí sửa chữa, xây mới nhà ở cho đối tượng chính sách hoàn cảnh khó khăn; vệ sinh, tu sửa, dâng hương, thắp nến tri ân tại các nghĩa trang, đài tưởng niệm liệt sĩ; phối hợp với hội cựu chiến binh tổ chức các buổi nói chuyện ôn lại truyền thống hào hùng của quân và dân ta... Trong tháng cao điểm "Đền ơn đáp nghĩa" năm nay, tính đến ngày 22/7, các cấp bộ đoàn trong tỉnh đã phối hợp trao tặng hơn 380 suất quà; tổ chức khám bệnh, tư vấn sức khỏe, cấp thuốc miễn phí cho hơn 1.800 thương bệnh binh, thân nhân liệt sĩ, người nhiễm chất độc hóa học, cựu thanh niên xung phong có hoàn cảnh khó khăn; hỗ trợ tu sửa, lắp đặt thiết bị điện, xây mới 5 nhà tình nghĩa cho các đối tượng chính sách, cựu thanh niên xung phong; trao kinh phí phụng dưỡng cho 5 mẹ Việt Nam anh hùng và học bổng cho 2 thiếu nhi khuyết tật là con cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang. Bên cạnh đó, gần 6.000 lượt đoàn viên thanh niên, học sinh đã tham gia vệ sinh môi trường, chăm sóc các phần mộ, đài tưởng niệm, nghĩa trang liệt sĩ trong toàn tỉnh.

Chị Nguyễn Thị Lương, Bí thư Đoàn xã Tây Tiến (Tiền Hải) cho biết: Trong dịp kỷ niệm 72 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ, bên cạnh các hoạt động ôn lại truyền thống, chăm sóc các phần mộ tại nghĩa trang liệt sĩ, thắp hương tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ, Đoàn xã còn phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể và Trung đoàn 8 (Sư đoàn 395, Quân khu 3) tới thăm, động viên, tặng quà các mẹ Việt Nam anh hùng, thân nhân liệt sĩ, thương bệnh binh. Những hoạt động này giúp chúng tôi hiểu thêm về truyền thống đấu tranh anh dũng và sự hy sinh cao cả của các thế hệ đi trước, từ đó nhận rõ nghĩa vụ, trách nhiệm của mình trong công cuộc xây dựng, bảo vệ và phát triển đất nước.

Đón đoàn cán bộ Tỉnh đoàn, Ban CHQS huyện Đông Hưng tới thăm, mẹ Việt Nam anh hùng Nguyễn Thị Bám, thôn Thanh Long, xã Đông Hoàng (Đông Hưng) cho biết: Ngày lễ, tết, đặc biệt là trong tháng 7, cùng với cấp ủy, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể, đoàn thanh niên các cấp đều tới thăm hỏi, động viên, dặn dò mẹ rất cẩn thận về cách sinh hoạt, giữ gìn sức khỏe. Tuổi cao nên những dịp gặp các con, các cháu thế này mẹ thấy rất vui và phấn khởi. Còn ông Nguyễn Văn Chỉnh, cựu chiến binh xã Nam Hải (Tiền Hải) cho biết: Các hoạt động của đoàn thanh niên như khám bệnh, tặng quà, cấp thuốc miễn phí cho người dân nói chung, người có công nói riêng rất quý. Nhất là khi tổ chức đoàn đưa các hoạt động này về các xã xa trung tâm. Chúng tôi rất phấn khởi khi các cháu đã thể hiện vai trò, trách nhiệm, tình cảm của mình đối với những người đã anh dũng chiến đấu, hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc.

Những việc làm thể hiện lòng biết ơn sâu sắc của tuổi trẻ Thái Bình đã góp phần cùng toàn xã hội "Đền ơn đáp nghĩa", đồng thời giáo dục thế hệ trẻ trân trọng những giá trị cao đẹp của quá khứ để hướng tới tương lai.

XUÂN PHƯƠNG

Hướng đi nào để ngành chăn nuôi phát triển bền vững?

KỲ 2: XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHUỖI LIÊN KẾT - NỀN TẢNG BẢO VỆ, PHÁT TRIỂN CHĂN NUÔI NÔNG HỘ

Hiện nay, toàn tỉnh có 734 trang trại, 7.241 gia trại chăn nuôi và gần 80.000 nông hộ chăn nuôi, phân bố khắp các xã trong tỉnh. Do chăn nuôi nông hộ nhỏ vẫn chiếm phần lớn, sản phẩm chăn nuôi của Thái Bình mới xuất thô là chủ yếu nên giá trị kinh tế còn thấp. Điều đó đòi hỏi cần liên kết, tổ chức lại sản xuất chăn nuôi, đặc biệt cần có sự tham gia của các doanh nghiệp đầu tàu trong giết mổ, chế biến sâu, tiêu thụ sản phẩm cho nông hộ.

Nhiều trang trại chăn nuôi gà được cấp chứng nhận VietGAHP.

Theo nhận định của nhiều chuyên gia kinh tế, khi Việt Nam hội nhập kinh tế, lĩnh vực gặp nhiều khó khăn nhất trong nông nghiệp là chăn nuôi, đặc biệt là chăn nuôi nông hộ nhỏ, phân tán. Bởi chăn nuôi nông hộ bộc lộ nhiều hạn chế trong đầu tư, tổ chức sản xuất nên hiệu quả kinh tế thấp, khối lượng sản phẩm hàng hóa chưa tập trung, sức cạnh tranh sản phẩm yếu, tính bền vững kém. Trong khi đó, với Thái Bình, đây là hình thức chăn nuôi phổ biến, chiếm tỷ lệ lớn cả về số lượng vật nuôi và số hộ chăn nuôi. Để khắc phục những tồn tại trên, tại Thái Bình hiện đang thực hiện hai hình thức liên kết: liên kết chăn nuôi gia công với các doanh nghiệp và liên kết chăn nuôi thông qua tổ hợp tác (THT), hợp tác xã (HTX), hiệp hội chăn nuôi.

Đối với hình thức liên kết chăn nuôi gia công với các doanh nghiệp hiện có: Công ty Cổ phần Chăn nuôi C.P Việt Nam 16 mô hình; Công ty TNHH APPE-JV Việt Nam 3 mô hình; Công ty TNHH Japfa Comfeed Việt Nam 3 mô hình; Công ty Cổ phần Chăn nuôi Mavin 4 mô hình. Trong đó, tổng đàn lợn, gà nuôi trong các trang trại gia công là trên 7.000 lợn nái ngoại, gần 49.000 lợn thịt/lứa, 30.000 con gà/26 trại; một năm sản xuất trên 155.000 con lợn giống, trên 14.000 tấn lợn hơi cung cấp cho thị trường. Trong mối liên kết này, các cơ sở chăn nuôi đều có những mối quan hệ lâu dài với các đơn vị cung ứng thức ăn, con giống và tiêu thụ sản phẩm đầu ra.

Về hình thức liên kết chăn nuôi thông qua THT, HTX, hiệp hội chăn nuôi, toàn tỉnh có 19 mô hình, gồm: 1 hiệp hội, 2 HTX, 16 THT (1 THT sản xuất con giống gia cầm, 1 THT chăn nuôi thỏ, 14 THT chăn nuôi lợn). Trong đó, Chi cục Chăn nuôi và Thú y hỗ trợ thành lập, vận hành 1 THT chăn nuôi và sản xuất gia cầm giống với 35 hộ thành viên, quy mô chăn nuôi thường xuyên 100.000 gà ri lai sinh sản và ấp nở, sản xuất 240.000 con gà giống/tháng. Đồng thời, tổ chức liên kết tiêu thụ sản phẩm, hỗ trợ kỹ thuật và cùng thực hiện các dịch vụ đầu vào, đang đẩy mạnh việc áp dụng quy trình thực hành chăn nuôi tốt VietGAHP trong các thành viên của THT. Dự án LIFSAP hỗ trợ xây dựng, vận hành 10 THT, trong đó 8 THT được hỗ trợ kỹ thuật, vật tư, thiết bị chăn nuôi, con giống để nâng cao năng lực tổ chức sản xuất, chất lượng sản phẩm. Đối với 14 THT chăn nuôi lợn duy trì tổng đàn là 3.000 lợn nái, 19.500 con lợn thịt; sản lượng thịt sản xuất ước trên 4.500 tấn thịt lợn hơi/năm. Điểm nổi bật của hình thức liên kết chăn nuôi thông qua THT, HTX, nhất là các hộ được tham gia các hoạt động của dự án LIFSAP là cùng thực hiện chung quy trình kỹ thuật, liên kết với nhau trong sử dụng thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y, con giống và tiêu thụ sản phẩm, giúp giảm bớt khâu trung gian, giảm chi phí sản xuất, nâng cao hiệu quả kinh tế của hộ.

Thực hiện đề án xây dựng và phát triển chăn nuôi theo chuỗi liên kết trong chăn nuôi lợn và gia cầm, được dự án LIFSAP hỗ trợ trong triển khai các hoạt động liên quan đến GAHP, đến nay Thái Bình đã có 999 hộ/52 nhóm/8 xã/4 huyện GAHP mô hình và 787 hộ chăn nuôi/36 nhóm GAHP nhân rộng tham gia áp dụng quy trình chăn nuôi VietGAHP bảo đảm sản xuất chăn nuôi an toàn, nâng cao hiệu quả sản xuất chăn nuôi, an toàn thực phẩm. Riêng năm 2018, dự án hỗ trợ kinh phí thực hiện đánh giá và cấp chứng nhận VietGAHP được 73 mô hình cho chăn nuôi nông hộ, THT; Chi cục Chăn nuôi và Thú y đã thực hiện hỗ trợ đánh giá, cấp chứng nhận VietGAHP cho 3 trang trại (1 trang trại lợn và 2 trang trại gà). Cùng với đó, đã thực hiện hỗ trợ 43.150 tem dán niêm phong trên bao bì sản phẩm gà giống của THT chăn nuôi và sản xuất con giống Thoa Tuyết (xã Thụy Việt, huyện Thái Thụy); gần 15.000 thẻ tai lợn cho các THT, nhóm GAHP chăn nuôi trong tỉnh nhằm giúp nhận diện để truy xuất nguồn gốc. Trong hoạt động xúc tiến thương mại đã tổ chức 2 đoàn với 90 thành viên đi giao thương học tập kinh nghiệm về cách tổ chức, vận hành mô hình chuỗi, THT chăn nuôi, tìm hiểu cách thức xúc tiến thương mại trong tiêu thụ đầu ra sản phẩm mô hình cũng như tìm hiểu một số nội dung trong công tác quản lý nhà nước đối với phát triển mô hình chuỗi tại Hà Nội và Vĩnh Phúc.

(còn nữa)

PHAN LỢI - TÔ HUYỀN

Ông Phạm Văn Vang, Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Tiền Hải

Thực tế chăn nuôi nông hộ cho thấy sự cần thiết phải liên kết sản xuất, qua đó thực hiện đồng bộ các giải pháp về xác định đối tượng nuôi đáp ứng nhu cầu thị trường; áp dụng chung một quy trình kỹ thuật chăn nuôi nhằm giảm chi phí thức ăn và nâng chất lượng sản phẩm, chú trọng xây dựng thương hiệu sản phẩm của chuỗi, tổ chức xây dựng và phát triển các cửa hàng bán sản phẩm, các liên kết bao tiêu đầu ra với các thành viên khác theo hợp đồng; đẩy mạnh xúc tiến đầu ra ngay ở thị trường nội địa như bếp ăn các công ty, trường học, các chợ...

Ông Nguyễn Văn Thoa, đại diện THT chăn nuôi và sản xuất con giống Thoa Tuyết (xã Thụy Việt, huyện Thái Thụy)

THT Thoa Tuyết được thành lập từ đầu năm 2018 với 35 thành viên ở 16 xã, thị trấn trên địa bàn huyện. Các hộ sản xuất đều thực hiện một quy trình chăn nuôi chung đó là chăn nuôi an toàn dịch bệnh, mỗi năm gần 3 triệu con giống chất lượng được bán ra thị trường trong và ngoài tỉnh. Sản phẩm của THT đã tiếp cận mô hình truy xuất nguồn gốc, góp phần khẳng định được thương hiệu cũng như chất lượng sản phẩm trên thị trường, mang lại niềm tin đối với người tiêu dùng, từ đó tăng sức cạnh tranh với các sản phẩm chăn nuôi khác, đầu ra ổn định, từng bước mở rộng thị trường tiêu thụ. Chúng tôi mong muốn tỉnh có cơ chế hỗ trợ về an toàn dịch bệnh, vận hành chuỗi, xây dựng thương hiệu, hoạt động khuyến thương để những mô hình THT chăn nuôi được duy trì, ngày càng nhân rộng và phát huy hiệu quả, góp phần cải thiện đời sống cho nông dân, ổn định tình hình chăn nuôi.

Ông Phan Văn Năng, quản lý trang trại chăn nuôi gà gia công tại xã Vũ Chính (thành phố Thái Bình)

Từ năm 2004, gia đình tôi xây dựng trang trại chăn nuôi và chọn phương thức liên kết chăn nuôi gà gia công cho Công ty Cổ phần Chăn nuôi C.P Việt Nam. Trong quá trình chăn nuôi, Công ty đầu tư toàn bộ về con giống, thức ăn, thuốc thú y và hỗ trợ kỹ thuật; gia đình tôi chỉ đầu tư chuồng trại và công chăm sóc. Mỗi lứa gà nuôi khoảng 45 ngày, Công ty sẽ đến thu mua lại gà thành phẩm và trả tiền công chăm sóc cho gia đình. Trang trại mỗi năm nuôi từ 4 - 5 lứa gà với tổng đàn 6.000 - 8.000 con, cho thu nhập khoảng 120 triệu đồng. Hình thức chăn nuôi liên kết này đã giúp gia đình tôi tránh được những rủi ro trước tình hình giá cả biến động, dịch bệnh, mang lại lợi ích kinh tế vì được Công ty bao tiêu sản phẩm.